

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

Bài 71 - Đức Chúa Jêsus sai phái các môn đồ của Ngài đi truyền giáo. (Phần 1)

Ma-thi-ơ 10:1-42: Đức Chúa Jêsus gọi mười hai môn đồ đến, ban quyền phép trừ tà ma, và chữa các thứ tật bệnh. Tên mười hai sứ đồ như sau đây: Sứ đồ thứ nhất là Si-môn, cũng gọi là Phi-e-rơ, và Anh-rê là em người; Gia-cơ con của Xê-bê-đê, và Giăng là em Gia-cơ; Phi-líp cùng Ba-tê-lê-my; Thô-ma, và Ma-thi-ơ là người thu thuế; Gia-cơ con của A-phê, cùng Tha-đê; Si-môn là người Ca-na-an, cùng Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, là kẻ phản Đức Chúa Jêsus. Ấy đó là mười hai sứ đồ Đức Chúa Jêsus sai đi, và có truyền rằng: Đừng đi đến dân ngoại, cũng đừng vào một thành nào của dân Sa-ma-ri cả; song thà đi đến cùng những con chiên lạc mất của nhà Y-sơ-ra-ên. Khi đi đường, hãy rao giảng rằng: Nước thiên đàng gần rồi. Hãy chữa lành kẻ đau, khiến sống kẻ chết, làm sạch kẻ phung, và trừ các quỷ. Các người đã được lãnh không thì hãy cho không. Đừng đem vàng, hoặc bạc, hoặc tiền trong lưng các người; cũng đừng đem cái bao đi đường, hoặc hai áo, hoặc giày, hoặc gậy; vì người làm việc đáng được đồ ăn. Các người vào thành nào hay là làng nào, hãy hỏi thăm ai là người đáng tiếp rước mình, rồi ở nhà họ cho đến lúc đi. Và khi vào nhà nào, hãy cầu bình an cho nhà ấy; nếu nhà đó xứng đáng, thì sự bình an các người xuống cho; bằng không, thì sự bình an các người trở về các người. Nếu ai không tiếp rước, không nghe lời các người, khi ra khỏi nhà đó, hay là thành đó, hãy phủ bụi đã dẫm chân các người. Quả thật, ta nói cùng các người, đến ngày phán xét, thì xứ Sô-đôm và xứ Gô-mô-rơ sẽ chịu đoán phạt nhẹ hơn thành ấy. Kia, ta sai các người đi khác nào như chiên vào giữa bầy muông sói. Vậy, hãy khôn khéo như rắn, đơn sơ như chim bồ câu. Hãy coi chừng người ta; vì họ sẽ nộp các người trước tòa án, đánh đòn các người trong nhà hội; lại vì cơ ta mà các người sẽ bị giải đến trước mặt các quan tổng đốc và các vua, để làm chứng trước mặt họ và các dân ngoại. Song khi họ sẽ đem nộp các người, thì chớ lo về cách nói làm sao, hoặc nói lời gì; vì những lời đáng nói sẽ chỉ cho các người chính trong giờ đó. Ấy chẳng phải tự các người nói đâu, song là Thánh-Linh của Cha các người sẽ từ trong lòng các người nói ra. Anh sẽ nộp em cho bị giết, cha sẽ nộp con cho bị giết, con cái sẽ đẩy lên nghịch cùng cha mẹ mà làm cho người phải chết đi. Các người lại sẽ bị thiên hạ ghen ghét vì danh ta; song ai bền lòng cho đến cuối cùng, thì sẽ được rồi. Khi nào người ta bắt bớ các người trong thành này, thì hãy trốn qua thành kia; vì ta nói thật, các người đi chưa khắp các thành dân Y-sơ-ra-ên thì Con người đã đến rồi. Môn đồ không hơn thầy, tôi tớ không hơn chủ. Môn đồ được như thầy, tôi tớ được như chủ, thì cũng đủ rồi. Nếu người ta đã gọi chủ nhà là Bê-ên-xê-bun, phương chi là người nhà! Vậy, các người đừng sợ; vì chẳng có việc gì giấu mà chẳng phải bày ra, cũng chẳng có việc gì kín nhiệm mà sau sẽ chẳng biết. Cho nên lời ta phán cùng các người trong nơi tối tăm, hãy nói ra nơi sáng láng; và lời các người nghe kẻ lỗ tai, hãy giảng ra trên mái nhà. Đừng sợ kẻ giết thân thể mà không giết được linh hồn; nhưng thà sợ Đấng làm cho mất được linh hồn và thân thể trong địa ngục. Hai con chim sẻ há chẳng từng bị bán một đồng tiền sao? Và ví không theo ý muốn Cha các người, thì chẳng hề một con nào rơi xuống đất. Tóc trên đầu các người cũng đã đếm hết rồi. Vậy, đừng sợ chi hết, vì các người quý trọng hơn nhiều con chim sẻ. Bởi đó, ai xưng ta ra trước mặt thiên hạ, thì ta cũng sẽ xưng họ trước mặt Cha ta ở trên trời; còn ai chối ta trước mặt thiên hạ, thì ta cũng sẽ chối họ trước mặt Cha ta ở trên trời. Chớ tưởng rằng ta đến để đem sự bình an cho thế gian; ta đến, không phải đem sự bình an, mà là đem gươm giáo. Ta đến để phân rẽ con trai với cha, con gái với mẹ, dẫu với bà gia; và người ta sẽ có kẻ thù nghịch, là người nhà mình. Ai yêu cha mẹ hơn ta thì không đáng cho ta; ai yêu con trai hay là con gái hơn ta thì cũng không đáng cho ta; ai không vác cây thập tự mình mà theo ta, thì cũng chẳng đáng cho ta. Ai gìn giữ sự sống mình, thì sẽ mất; còn ai vì cơ ta mất sự sống mình, thì sẽ tìm lại được. Ai rước các người, tức là rước ta; ai rước ta, tức là rước Đấng đã sai ta. Ai rước một đấng tiên tri vì là tiên tri, thì sẽ lãnh phần thưởng của đấng tiên tri; ai rước một người công chính vì là công chính, thì sẽ lãnh phần thưởng của người công chính. Ai sẽ cho một người trong bọn nhỏ này chỉ uống một chén nước lạnh, vì người nhỏ đó là môn đồ ta, quả thật, ta nói cùng các người, kẻ ấy sẽ chẳng mất phần thưởng của mình đâu.

PHẦN 1 - CÁC MÔN ĐỒ ĐẦU TIÊN CỦA ĐỨC CHÚA JÊSUS

Ma-thi-ơ 10:1-4: Đức Chúa Jêsus gọi mười hai môn đồ đến, ban quyền phép trừ tà ma, và chữa các thứ tật bệnh. Tên mười hai sứ đồ như sau này: Sứ đồ thứ nhất là Si-môn, cũng gọi là Phi-e-rơ, và Anh-rê là em người; Gia-cơ con của Xê-bê-đê, và Giăng là em Gia-cơ; Phi-líp cùng Ba-tê-lê-my; Thô-ma, và Ma-thi-ơ là người thu thuế; Gia-cơ con của A-phê, cùng Tha-đê; Si-môn là người Ca-na-an, cùng Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, là kẻ phản Đức Chúa Jêsus.

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu 2-4 như sau: Now^{G1161} the names^{G3686} of the twelve^{G1427} apostles^{G652} are these^{G5023}; The first^{G4413}, Simon^{G4613}, who^{G3588} is called^{G3004} Peter^{G4074}, and Andrew^{G406} his brother^{G80}; James^{G2385} the son of Zebedee^{G2199}, and John^{G2491} his brother^{G80}; Philip^{G5376}, and Bartholomew^{G918}; Thomas^{G2381}, and Matthew^{G3156} the publican^{G5057}; James^{G2385} the son of Alphaeus^{G256}, and Lebbaeus^{G3002}, whose^{G3588} surname^{G1941} was Thaddaeus^{G2280}; Simon^{G4613} the Canaanite^{G2581}, and Judas^{G2455} Iscariot^{G2469}, who^{G3588} also^{G2532} betrayed^{G3860} him.

Chúng ta cùng tham khảo Lời Chúa chép trong sách Mác về việc Chúa Jêsus gọi các môn đồ của Ngài.

Mác 3:16-19: Này là mười hai sứ đồ Ngài đã lập: Si-môn, Ngài đặt tên là Phi-e-rơ; Gia-cơ con Xê-bê-đê, và Giăng em Gia-cơ, Ngài đặt tên hai người là Bô-a-net, nghĩa là con trai của sấm sét; Anh-rê, Phi-líp, Ba-thê-lê-my, Ma-thi-ơ, Thô-ma, Gia-cơ con A-phê, Tha-đê, Si-môn người Ca-na-an, và Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, chính tên này đã phản Ngài.

Môn đồ thứ 1- Si-môn (Phi-e-rơ): Si-môn trong tiếng Hy-lạp có nghĩa là “*mũi tẹt*”, nhưng Si-môn là người Hê-bơ-rơ và tên của Si-môn trong tiếng Hê-bơ-rơ được gọi là Si-mê-ôn, có nghĩa là “*sự nghe*”. Si-môn này là con của Giô-na mà **Giô-na** trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là “*chim bồ câu*”. Đức Chúa Jêsus đã gọi Si-môn làm môn đồ của Ngài và Chúa Jêsus đã phán rằng: **Người là Si-môn, con của Giô-na; người sẽ được gọi là Sê-pha (nghĩa là Phi-e-rơ)**. (Giăng 1:42)

Sê-pha trong tiếng Hy-lạp là chữ Κηφᾶς- Kephass, số 2786 có nghĩa là: *Viên đá*. Chữ Κηφᾶς- Kephass ra từ gốc của chữ קֶפֶז- Keph, số 3710 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: “*một hòn đá rỗng*”;

Chữ קֶפֶז- Keph này ra từ gốc là chữ קֶפֶז- Kaphaph, số 3721 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Làm cho cúi đầu xuống, làm cho bị bắt phục*;

Môn đồ thứ 2- Anh-rê - Andrew^{G406}: Anh-rê là chữ Ἀνδρέας - Andreas, số 406 và chữ Ἀντήρ- aner, số 435 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *Người đàn ông cương trực, có bản lĩnh; Một người Y-sơ-ra-ên*;

Môn đồ thứ 3- Gia-cơ con của Xê-bê-đê- James^{G2385} the son of Zebedee^{G2199}: Gia-cơ là tên gọi theo tiếng Hy-lạp, nhưng tên của Gia-cơ ra từ gốc của tiếng Hê-bơ-rơ là Gia-cốp, nghĩa là “*Kẻ nắm gót người ta*”. Xê-bê-đê trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là: *Sự ban cho, Món quà được ban cho*;

Gia-cơ này là môn đồ đầu tiên trong số mười hai môn đồ của Đức Chúa Jêsus bị hành quyết vào khoảng năm 44 A.D. bởi vua Hê-rốt Ạc-ríp-ba I đã ra lệnh hành quyết sứ đồ Gia-cơ bằng cách buộc hai chân của Gia-cơ vào xe và cho ngựa kéo chạy trên đường cho đến khi người ta không còn thấy một phần nào trên thân thể của Gia-cơ dính trên dây kéo đó nữa. Ứng nghiệm Lời Chúa Jêsus phán về chén mà Gia-cơ sẽ chịu cùng với Chúa Jêsus vậy. (Xem Công vụ các sứ đồ 12:1-3).

Môn đồ thứ 4- Giăng là em Gia-cơ - John^{G2491}: tên của sứ đồ Giăng được gọi theo tiếng Hy-lạp, nhưng trong gốc ra từ tiếng Hê-bơ-rơ thì đó là chữ יוחנן- Yowchanan, số 3110 (tức là Giô-ha-na), có nghĩa là: *Đức Giê-hô-va là Đấng hằng thương xót*;

Đức Chúa Jêsus đã gọi hai anh em Gia-cơ và Giăng là “*Con trai của sấm sét*”.

Mác 3:17: Ngài đặt tên hai người là Bô-a-net, nghĩa là con trai của sấm sét;

Tên gọi này nói về ý nghĩa của tánh nóng nảy của Gia-cơ và Giăng khi mới theo Chúa, họ còn mang sự ích kỷ, như sấm và sét chỉ muốn thi hành quyền phép mà không nghĩ đến hậu quả cùng sự ham muốn danh, chức, quyền lực cho xác thịt mình. Khi Chúa Jêsus đi qua xứ của dân Sa-ma-ri, vì thấy dân đó không muốn tiếp rước Chúa Jêsus, Gia-cơ và Giăng đã muốn khiến lửa từ trời xuống thiêu đốt những người đó.

Lu-ca 9:52-56: Ngài sai kẻ đem tin đi trước mình. Họ ra đi, vào một làng của người Sa-ma-ri, để

sửa soạn nhà trọ cho Ngài; song người Sa-ma-ri không tiếp rước Ngài, vì Ngài đi thẳng lên thành Giê-ru-sa-lem. Gia-cơ và Giăng là môn đồ Ngài, thấy vậy, nói rằng: Thưa Chúa, Chúa có muốn chúng tôi khiến lửa từ trên trời xuống thiêu họ chăng? Nhưng Đức Chúa Jê-sus xây lại quả hai người, mà rằng: Các người không biết tâm thần nào xui giục mình. Rồi Ngài cùng môn đồ đi qua làng khác.

Mác 10:35-40: Bấy giờ, Gia-cơ và Giăng, hai con trai Xê-bê-đê, đến gần Ngài mà thưa rằng: Lạy thầy, chúng tôi muốn thầy làm thành điều chúng tôi sẽ xin. Ngài hỏi rằng: Các người muốn ta làm chi cho? Thưa rằng: Khi thầy được vinh hiển, xin cho chúng tôi một đũa ngồi bên hữu, một đũa bên tả. Nhưng Đức Jê-sus phán rằng: Các người không biết điều mình xin. Các người có uống được chén ta uống, và chịu được phép báp-tem ta chịu chăng? Thưa rằng: Được. Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Các người sẽ uống chén ta uống, và sẽ chịu phép báp-tem ta chịu; nhưng chỉ như ngồi bên hữu và bên tả ta thì không phải tự ta cho được: ấy là thuộc về người nào mà điều đó đã dành cho.

Môn đồ thứ 5- Phi-líp - Philip^{G5376}: Phi-líp gọi theo tiếng Hy-lạp có nghĩa là “*người yêu thích ngựa*”. Phi-líp là người Bết-sai-đa, đồng thành với Anh-rê và Phi-e-rơ và cùng là dân đánh cá vùng hồ Ga-li-lê.

Môn đồ thứ 6 là Ba-tê-lê-my- Bartholomew^{G918}: tên của **Ba-tê-lê-my** trong tiếng Hy-lạp có nghĩa là “*Con trai của thợ cày*”; Trong sách Giăng, danh xưng **Ba-tê-lê-my** đã không hề được nhắc đến, vậy nên người đã được Phi-líp dẫn đến gặp Đức Chúa Jê-sus được chép trong sách Giăng đó được coi là người mang tên **Ba-tê-lê-my** và theo Giăng thì **Ba-tê-lê-my** chính là **Na-tha-na-ên**, một trong mười hai môn đồ đầu tiên của Đức Chúa Jê-sus. **Na-tha-na-ên** có gốc ra từ tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là: “*Sự ban cho của Đức Chúa Trời*”.

Giăng 1:45-51: Phi-líp gặp Na-tha-na-ên, nói với người rằng: Chúng ta đã gặp Đấng mà Môi-se có chép trong luật pháp, và các đấng tiên tri cũng có nói đến; ấy là Đức Chúa Jê-sus ở Na-xa-rét, con của Giô-sép. Na-tha-na-ên nói rằng: Há có vật gì tốt ra từ Na-xa-rét được sao? Phi-líp nói: Hãy đến xem. Đức Chúa Jê-sus thấy Na-tha-na-ên đến cùng mình, bèn phán về người rằng: Này, một người Y-sơ-ra-ên thật, trong người không có điều dối trá chi hết. Na-tha-na-ên thưa rằng: Bởi đâu thầy biết tôi? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Trước khi Phi-líp gọi người, ta đã thấy người lúc ở dưới cây vả. Na-tha-na-ên lại nói: Lạy thầy, thầy là Con Đức Chúa Trời, thầy là Vua dân Y-sơ-ra-ên! Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Vì ta đã phán cùng người rằng ta thấy người dưới cây vả, thì người tin; người sẽ thấy việc lớn hơn điều đó! Ngài lại phán: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, các người sẽ thấy trời mở ra, và thiên sứ của Đức Chúa Trời lên xuống trên Con người.

Môn đồ thứ 7 - Tho-ma - Thomas^{G2381}: Tho-ma (tên gọi theo tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là: “*Sinh đôi*”; Tho-ma gọi theo tiếng Hy-lạp là **Đi-đim (Didymus)**, có nghĩa là “*sinh đôi*”). Tho-ma có bốn tánh phức tạp trộn lẫn giữa sự bi quan, nghi ngờ với sự trung thành và đức tin và chữ sinh đôi này theo xác thịt còn có nghĩa là hai con người trong một, con người xác thịt và con người thuộc linh cùng hành động cách thất thường, không có sự nhường nhịn hay là sự vâng phục.

Chúng hãy xem Lời Chúa chép về điều này về môn đồ tên là Tho-ma cũng được gọi là Đi-đim.

Giăng 11:11-16: Ngài phán như vậy, rồi tiếp rằng: La-xa-rô, bạn ta, đang ngủ; nhưng ta đi đánh thức người. Môn đồ thưa rằng: Thưa Chúa, nếu người ngủ, chắc sẽ được lành. Vả, Đức Chúa Jê-sus phán lời đó chỉ về sự chết của La-xa-rô; song môn đồ tưởng nói về giấc ngủ thường. Đức Chúa Jê-sus bèn nói tỏ tường cùng môn đồ rằng: La-xa-rô chết rồi. Ta vì các người mừng không có ta tại đó, để cho các người tin; nhưng chúng ta hãy đi đến cùng người. Nhân đó, Tho-ma, gọi là Đi-đim, nói với môn đồ khác rằng: Chúng ta cũng hãy đi tới đó đặng chết với Ngài!

Giăng 20:24-29: Vả, lúc Đức Chúa Jê-sus đến, thì Tho-ma, tức Đi-đim, là một người trong mười hai sứ đồ, không có ở đó với các môn đồ. Các môn đồ khác nói với người rằng: Chúng ta đã thấy Chúa. Nhưng người trả lời rằng: Nếu ta không thấy dấu đinh trong bàn tay Ngài, nếu ta không đặt ngón tay vào chỗ dấu đinh, và nếu ta không đặt bàn tay nơi sườn Ngài, thì ta không tin. Cách tám ngày, các môn đồ lại nhóm nhau trong nhà, có Tho-ma ở với. Khi cửa đang đóng, Đức Chúa Jê-sus đến, đứng chính giữa môn đồ mà phán rằng: Bình an cho các người! Đoạn, Ngài phán cùng Tho-ma rằng: Hãy đặt ngón tay người vào đây, và xem bàn tay ta; cũng hãy giơ bàn tay người ra và đặt vào sườn ta, chớ cứng lòng, song hãy tin! Tho-ma thưa rằng: Lạy Chúa tôi và Đức Chúa Trời tôi! Đức Chúa Jê-sus

phán: Vì người đã thấy ta, nên người tin. Phước cho những kẻ chẳng từng thấy mà đã tin vậy!

Môn đồ thứ 8 - Ma-thi-ơ (là người thu thuế) - and Matthew^{G3156} the publican^{G5057}: Ma-thi-ơ là người Lê-vi và tên gọi Ma-thi-ơ là theo cách của người Rô-ma, đó là chữ Ματθαῖος - **Matthaios**, số 3156 của tiếng Hy-lạp (Greek) và chữ Ματθαῖος - **Matthaios** này ra từ gốc chữ מַטִּיתְיָהּ - **Mattithyah**, số 4993 của tiếng Hê-bơ-rơ, bản dịch tiếng Việt chép là Ma-ti-thia (1 Sử ký 9:31), có nghĩa là: “*sự ban cho của Đức Giê-hô-va*” hay là: “*món quà của Đức Giê-hô-va*”.

Ma-thi-ơ là người có trình độ học vấn cao, ngoài tiếng Hê-bơ-rơ, ông có khả năng nói tiếng Ả-rập (hay còn được gọi là tiếng Sy-ri), và tiếng Hy-lạp. Ma-thi-ơ là người thông thạo giá trị của các mặt hàng cần phải thu thuế như gỗ, vải, sợi để dệt vải gai, đồ gốm mỹ nghệ, kim loại vàng, bạc, đồng, lúa mạch, lúa mì, trái ô-li-ve, trái vả. Ma-thi-ơ thông thạo các giá trị của các loại hàng hoá và hệ thống thu thuế tiền tệ trong khu vực. Vì Ma-thi-ơ có đặc quyền thu thuế trong khu vực sầm uất và quan trọng này nên ông đã tận dụng quyền lực của mình để tận hưởng sự giàu có qua chức vụ này vì thế cho nên ông đã bị người Giu-đa ghét và người ta đã gọi những người thu thuế như Ma-thi-ơ đó là bọn tham nhũng, phường xấu nát.

Ma-thi-ơ 9:9: Đức Chúa Jê-sus đã đi khỏi nơi đó rồi, thấy một người tên là Ma-thi-ơ đang ngồi tại sổ thu thuế, bèn phán cùng người rằng: Hãy theo ta. Người liền đứng dậy, mà theo Ngài.

Ma-thi-ơ là người đã viết sách Ma-thi-ơ (trong Kinh-Thánh) mà chúng ta đang sử dụng.

Môn đồ thứ 9 - Gia-cơ con của A-phê - James^{G2385} the son of Alphaeus^{G256}: Tên của Gia-cơ này cũng như Gia-cơ con của Xê-bê-đê, theo tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là “*kẻ nắm gót người ta*”. Tên của A-phê, cha của Gia-cơ này có nghĩa là “*sự thay đổi*” và A-phê còn được gọi là Cơ-lê-ô-ba - **Cleopas**. Mẹ của Gia-cơ này tên là Ma-ry, là người đã có mặt tại chân thập tự giá của Đức Chúa Jê-sus trong ngày Ngài bị người ta đóng đinh lên thập tự giá tại đồi Gô-gô-tha.

Mác 15:33-41: Đến giờ thứ sáu, khắp đất đều tối tăm mù mịt cho tới giờ thứ chín. Đến giờ thứ chín, Đức Chúa Jê-sus kêu lớn tiếng rằng: Ê-lô-i, Ê-lô-i, lam-ma-sa-bách-ta-ni? nghĩa là: Đức Chúa Trời tôi ơi, Đức Chúa Trời tôi ơi, sao Ngài lìa bỏ tôi? Có mấy người đứng đó nghe vậy, thì nói rằng: Coi kìa, hấn kêu Ê-li. Có một người trong bọn họ chạy lấy bông đá thấm đầy giấm, để trên đầu cây sậy, đưa cho Ngài uống, mà nói rằng: Hãy để, chúng ta coi thử Ê-li có đến đem hấn xuống chẳng! Nhưng Đức Chúa Jê-sus kêu một tiếng lớn, rồi trút linh hồn. Màn trong đền thờ xé ra làm đôi từ trên chí dưới. Thầy đội đứng đối ngang Ngài, thấy Ngài trút linh hồn như vậy, thì nói rằng: Người này quả thật là Con Đức Chúa Trời. Lại có những đàn bà đứng xa xa mà xem. Trong số ấy có Ma-ri, Ma-đơ-len, Ma-ri là mẹ Gia-cơ nhỏ (Gia-cơ con của A-phê), và Giô-sê, cùng Sa-lô-mê, là ba người đã theo hầu việc Ngài khi Ngài ở xứ Ga-li-lê; cũng có nhiều đàn bà khác nữa, là những người đã theo Ngài lên thành Giê-ru-sa-lem.

Môn đồ thứ 10 - Tha-đê - Lebbaeus^{G3002}, whose^{G3588} surname^{G1941} was Thaddaeus^{G2280}: Tha-đê là tên người ta gọi theo họ và tên của Tha-đê trong tiếng Hy-lạp có nghĩa là: “*món quà của Đức Chúa Trời*”. Tha-đê là tên gọi được chuyển từ tiếng Hê-bơ-rơ sang tiếng Hy-lạp có nghĩa là: “*bộ ngực hay là cặp vú*”. Danh xưng Tha-đê chỉ được nhắc đến hai lần trong Kinh-Thánh phần Tân-ước mà thôi.

Môn đồ thứ 11 - Si-môn người Ca-na-an: Si-môn này cũng giống như tên của Si-môn được gọi là Phi-e-rơ, có nghĩa là *sự nghe*, nhưng người này không phải là người Giu-đa mà là người xứ Ca-na-an.

Danh từ Ca-na-an trong tiếng Hy-lạp có nghĩa là: *sự sốt sắng, đầy nhiệt huyết*;

Môn đồ thứ 12 - Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, là kẻ phản Đức Chúa Jê-sus: Giu-đa trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là “*sự ngợi khen*”. Nhưng tên của môn đồ mang tên Giu-đa này được gọi kèm theo một danh xưng nữa để chỉ về danh phận của người, đó là chữ Ích-ca-ri-ốt. Theo tiếng Hê-bơ-rơ thì Giu-đa Ích-ca-ri-ốt có nghĩa là: *Người đến từ Kê-ri-ốt*. Kê-ri-ốt là địa danh thuộc xứ của dân Mô-áp, tên là **Kerioth**, mà bản tiếng Việt dịch là **Kê-ri-giốt**;

A-mốt 2:1-3: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Bởi cớ tội ác của Mô-áp đến gấp ba gấp bốn lần, nên ta không xây bỏ án phạt khỏi nó; vì nó đã đốt hài cốt của vua Ê-đôm đặt làm ra vôi. Ta sẽ sai lửa đến trên Mô-áp, nó sẽ thiêu nuốt đền đài của Kê-ri-giốt. Mô-áp sẽ chết trong sự ồn ào, giữa tiếng kêu, khi tiếng kèn thổi. Ta sẽ dứt quan xét khỏi giữa nó, và giết hết thầy các quan trưởng nó với nó,

Đức Giê-hô-va phán vậy.

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu 2: **But I will send a fire upon Moab, and it shall devour the palaces of Kerioth: and Moab shall die with tumult, with shouting, and with the sound of the trumpet:**

Khi chúng ta nhìn vào những người được Đức Chúa Jêsus gọi làm môn đồ đầu tiên của Ngài, chúng ta thấy rõ ý nghĩa của Lời mà Đức Chúa Jêsus đã phán khi những người Pha-ri-si lăm băm về việc Ngài vào nhà người thu thuế mà dùng bữa.

Ma-thi-ơ 9:10-13: Vả, đang khi Đức Chúa Jêsus ngồi ăn tại nhà Ma-thi-ơ, có nhiều người thu thuế cùng kẻ xấu nét đến ngồi ăn với Ngài và môn đồ Ngài. Người Pha-ri-si thấy vậy, thì nói cùng môn đồ Ngài rằng: Làm sao thầy các người ngồi ăn chung với người thu thuế và kẻ xấu nét vậy? Đức Chúa Jêsus nghe điều đó, bèn phán rằng: Chẳng phải là người khỏe mạnh cần thầy thuốc đâu, song là người có bệnh. Hãy đi, và học cho biết câu này nghĩa là gì: Ta muốn sự thương xót, nhưng chẳng muốn của lễ. Vì ta đến đây không phải để kêu kẻ công bình, song kêu kẻ có tội.

Đức Chúa Trời đã sai Con một Ngài đến thế gian này để gọi những người có tội trở đến sự ăn năn, vì hết thấy loài người đều đã phạm tội, thiếu hụt mất sự vinh hiển mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người từ lúc ban đầu, vì thế cho nên loài người không nhận biết được con đường cứu rỗi mà Đức Chúa Trời đã ban cho qua Môi-se để ban cho dân Y-sơ-ra-ên, cũng như cho hết thấy loài người trên thế gian này.

Đức Chúa Trời là Đấng khôn ngoan và mưu luận, đã sai Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ, đến thế gian này để thi hành sự cứu rỗi nhân loại, nhưng Con một của Ngài đã đến thế gian này như một người, nghĩa Con của Đức Chúa Trời được sanh ra bởi một người nữ đồng trinh trong chi phái Giu-đa, là một trong mười hai chi phái của dân Y-sơ-ra-ên. Con của Đức Chúa Trời đã không mang bất kỳ một hình ảnh nào khác với hình ảnh của loài người trên thế gian này, nhưng là một thân thể xác thịt như thân thể tội lỗi của loài người trên thế gian này và mang danh Jêsus, con của người thợ mộc tên là Giô-sép.

Kể từ khi Chúa Jêsus được sanh ra trong xác thịt cho đến khi Ngài chịu Giăng báp-tít báp-tem tại sông Giô-đanh, không có một phép lạ nào được ghi nhận bởi Chúa Jêsus làm ra và người ta đã không hề biết rằng, Đấng Cứu Thế đã và đang ở cùng với loài người trên đất này.

Khi Đức Chúa Jêsus chịu Giăng báp-tít làm phép báp-tem cho Ngài tại sông Giô-đanh, thì bấy giờ Thánh-Linh của Đức Chúa Trời mới ngự xuống trên Ngài để xức dầu cho Ngài thi hành chức vụ mà Đức Chúa Cha đã giao phó cho. Đó là một nguyên tắc thánh của Đức Chúa Trời đối với những người sẽ được Ngài gọi vào chức vụ hầu việc Ngài như Ngài đã ban cho Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ vậy.

Khi chúng ta nhìn vào mười hai môn đồ đầu tiên của Đức Chúa Jêsus, chúng ta thấy những người đó cũng giống như hết thấy mọi người khác, nghĩa là họ đều là tội nhân, phần nhiều trong số họ là dân nghèo, ít học, thiếu hiểu biết và thậm chí không có khôn ngoan như người ta thường nghĩ rằng, những người được gọi làm thầy dạy người khác cần phải có.

Trong thế gian ngày nay, người ta quảng cáo tuyển chọn nhân lực vào các công ty của mình đều là những người phải có bằng cấp về trình độ học vấn hoặc trình độ nghề nghiệp, ấy là vì các công ty đó không muốn phải mất công đào tạo những người đó, nhưng là họ sẽ tận dụng khả năng của những người đã được đào tạo từ các trường, các chương trình đào tạo hoặc là văn hoá hoặc là nghề nghiệp, hầu cho các công ty đó ngay lập tức có thể tận dụng được các khả năng của những người đó mà làm ra sản phẩm cho mình. Người ta không quan tâm đến phẩm chất của những người mà họ sẽ tuyển đó phải như thế nào, miễn sao là những người đó sẽ làm được công việc cho họ mà thôi.

Đức Chúa Jêsus đã kêu gọi những người làm môn đồ của Ngài ấy không phải là để những người đó sẽ phục vụ Ngài, hầu việc Ngài, nhưng là để những người đó được đi theo Ngài mà được nghe các Lời Ngài sẽ giảng ra, được thấy quyền phép của Ngài được tỏ ra qua công việc mà Ngài sẽ làm theo như những Lời mà Ngài đã rao giảng.

Mác 10:45: Vì Con người đã đến không phải để người ta hầu việc mình, song để hầu việc người ta, và phó sự sống mình làm giá chuộc cho nhiều người.

Khi người ta được nghe Lời Chúa giảng, được thấy công việc Chúa làm, ấy là tâm linh của người ta được ăn, nuốt bánh và nước hằng sống của Nước Đức Chúa Trời vậy.

Có nhiều người đã nghe đến Danh Ngài và kéo theo Ngài với động cơ ích kỷ cho xác thịt mình mà không hề nhận biết ý muốn của Đức Chúa Trời dành cho sự sống của linh hồn họ, nên Chúa Jêsus đã phán với họ rằng: **Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, các ngươi tìm ta chẳng phải vì đã thấy mấy phép lạ, nhưng vì các ngươi đã ăn bánh và được no. Hãy làm việc, chớ vì đồ ăn hay hư nát, nhưng vì đồ ăn còn lại đến sự sống đời đời, là thứ Con người sẽ ban cho các ngươi; vì ấy là Con, mà Cha, tức là chính Đức Chúa Trời, đã ghi ấn tín của mình. Chúng thưa rằng: Chúng tôi phải làm chi cho được làm công việc Đức Chúa Trời? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Các ngươi tin Đấng mà Đức Chúa Trời đã sai đến, ấy đó là công việc Ngài. Chúng bèn nói rằng: Thế thì thầy làm phép lạ gì, để cho chúng tôi thấy và tin? Thầy làm công việc gì? Tổ phụ chúng ta đã ăn ma-na trong đồng vắng, theo như lời chép rằng: Ngài đã ban cho họ ăn bánh từ trên trời xuống. Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, Môi-se chưa hề cho các ngươi bánh từ trên trời đâu; nhưng Cha ta ban cho các ngươi bánh thật, là bánh từ trên trời xuống. Bởi chưng bánh Đức Chúa Trời là bánh từ trên trời giáng xuống, ban sự sống cho thế gian.** (Giăng 6:26-33)

Người ta không nhìn thấy Chúa Jêsus mang bánh cùng nước theo Ngài để sẽ cho những người sẽ đến nghe Ngài giảng, nhưng Chúa Jêsus đã phán với người ta rằng chính Ngài là bánh của sự sống lại và sự sống đời đời cho linh hồn của người ta.

Hết thấy năm giác quan của loài người đều là những cửa của linh hồn người ta vì từ những giác quan đó mà người ta nhận biết được điều gì đã và đang xảy ra cho người ấy thấy và tất cả những điều mà người ta thu nhận được từ các giác quan đó chính là những thông tin, những hình ảnh, những âm thanh mang quyền năng của Nước Đức Chúa Trời chuyển tới cho tâm linh, tâm trí của người ta và những sự đó có quyền năng khiến cho tâm linh của người ta được thức tỉnh mà nhận biết Đấng đã tạo nên mình đã đến để cứu chuộc mình.

Đức Chúa Jêsus đã không bảo những người được Ngài gọi làm môn đồ Ngài phải mang theo mình sách vở để ghi chép những sự mà họ sẽ được Ngài giảng dạy, mà Ngài chỉ phán với họ rằng: **Hãy theo Ta, hoặc Hãy theo ta, và ta sẽ khiến các ngươi trở nên tay đánh lưới người.**

Khi chúng ta nhìn vào danh xưng của những người được gọi làm môn đồ của Chúa Jêsus, chúng ta thấy có người thì mong muốn nhận được sự ban cho của Đức Chúa Trời, nên họ đã đặt tên cho con cái mình như *Ma-thi-ơ - Ma-ti-thia - Món quà của Đức Giê-hô-va*, hay *Giăng - Giô-ha-nan Đức Giê-hô-va là Đấng hằng thương xót*, có người thì đặt tên con mình theo hoàn cảnh của họ khi con đó được sinh ra là *Gia-cơ - Gia-cốp - kẻ nắm gót người khác*, hoặc *Ba-tê-lê-my*, có nghĩa là *con trai của thợ cày ruộng*; Hoặc là *Thô-ma - sinh đôi*; Hoặc là *Phi-líp - Người yêu thích ngựa*; Hoặc là *Anh-rê - một người Y-sơ-ra-ên, một người đàn ông có bản lĩnh....*

Đức Chúa Jêsus đã không chọn người ta vì cái tên mà cha mẹ của những người đó đã đặt cho họ, nhưng Ngài đã gọi những người mà Đức Chúa Cha đã chọn từ trước sáng thế và trong tất cả những người đã được gọi đó, không có người nào được xưng là công bình cả, vì hết thấy đều đã bị bán cho tội lỗi từ khi còn nằm trong bụng mẹ. Dầu vậy, tâm linh của những người đó đã được Đức Chúa Trời chọn trước khi họ được sanh ra trong xác thịt của loài người và không phải chỉ có những người đó mới được gọi, mà Đức Chúa Trời muốn hết thấy loài người ra bởi Ngài đều được làm môn đồ của Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ.

Đức Chúa Trời sẽ kêu gọi những người khác nữa như thế nào ?

Đức Chúa Trời sẽ nhìn vào hết thấy loài người xem ai là người có lòng tìm kiếm Ngài hoặc nhận biết Ngài mà muốn trở lại với Ngài.

Làm thế nào để người ta sẽ nhận biết Đức Chúa Trời mà muốn trở lại với Ngài và làm thế nào để người ta sẽ tìm kiếm Ngài, khi mà không có một người nào có thể thấy được Ngài?

Chính Con một của Đức Chúa Trời sẽ làm chứng về Đức Chúa Trời và chính các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ sẽ làm chứng về Con một của Đức Chúa Trời và chính Lời Đức Chúa Trời sẽ làm chứng về quyền phép của Đức Chúa Trời, khi người ta nhìn vào công việc của Đức Chúa Trời được thi hành qua Đức Chúa Jêsus Christ và các môn đồ của Ngài.

Giăng 12:44-46: **Tuy vậy, Đức Chúa Jêsus cất tiếng phán rằng: Ai tin ta, chẳng phải tin ta, nhưng tin Đấng đã sai ta đến. Còn ai thấy ta, là thấy Đấng đã sai ta đến. Ta là sự sáng đã đến thế gian, để**

ai tin ta, chẳng ở nơi tối tăm nữa.

Giăng 13:20: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, ai tiếp người mà ta đã sai, tức là tiếp ta; hễ ai tiếp ta, tức là tiếp Đấng đã sai ta đến.

Đức Chúa Jêsus biết mình sẽ gọi ai, vì Ngài đã nhận lãnh mạng lệnh đó từ Đức Chúa Cha, vậy nên khi chúng ta nhìn vào các môn đồ đầu tiên này, chúng ta có thể sẽ thắc mắc tại sao Chúa Jêsus lại gọi Giu-đa Ích-ca-ri-ốt khi Ngài biết con người này là kẻ hay trộm cắp.

Như trên đã nói, Chúa Jêsus đã trả lời câu hỏi này khi những người Pha-ri-si nghi ngờ chức vụ của Ngài: **Hãy đi, và học cho biết câu này nghĩa là gì: Ta muốn sự thương xót, nhưng chẳng muốn của lễ. Vì ta đến đây không phải để kêu kẻ công bình, song kêu kẻ có tội.** (Ma-thi-ơ 9:13)

Lu-ca 5:32: Ta không phải đến gọi kẻ công bình hối cải, song gọi kẻ có tội.

Trong khi những người được gọi làm môn đồ được theo Chúa Jêsus, họ sẽ được nghe và qua sự nghe mà họ nhận biết rằng, nếu xét về phẩm chất và đạo đức của xác thịt thì chính họ chẳng có được một chút nào xứng đáng được gọi là môn đồ của Đấng Christ, nhưng họ đã nhận được sự yên ủi của Đấng Christ dành cho mình, đó là: **Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các người được yên nghỉ. Ta có lòng nhu mì, khiêm nhường; nên hãy gánh lấy ách của ta, và học theo ta; thì linh hồn các người sẽ được yên nghỉ.** (Ma-thi-ơ 11:28-29).

Phần quan trọng nhất mà chúng ta đều được Đức Chúa Trời vui lòng mà tiếp nhận chúng ta lại cho Ngài, đó là tâm linh của hết thảy loài người đều là con trai của Ngài.

Đức Chúa Jêsus đã phán về quyền phép của Ngài sẽ khiến cho hết thảy những người nào tin đến Ngài sẽ nhận được điều mà Đức Chúa Cha đã dành cho loài người và đó chính là lý do tại sao Đức Chúa Trời lại sai Con một của Ngài đến thế gian này.

Ê-sai 55:1-13: Hỡi những kẻ nào khát, hãy đến suối nước! Và người nào không có tiền bạc, hãy đến, mua mà ăn! Hãy đến, mua rượu và sữa mà không cần tiền, không đòi giá. Sao các người trả tiền để mua đồ không phải là bánh? Sao các người đem công lao mình đổi lấy vật chẳng làm cho no? Hãy chăm chỉ nghe ta, hãy ăn của ngon, và cho linh hồn các người vui thích trong của béo. Hãy nghiêng tai, và đến cùng ta; hãy nghe ta, thì linh hồn các người được sống. Ta sẽ lập với các người một giao ước đời đời, tức là sự nhân từ chắc thật đã hứa cùng Đa-vít. Nay, ta đã lập người lên làm chứng kiến cho các nước, làm quan trưởng và quan tướng cho muôn dân. Nay, người sẽ kêu gọi nước mà người chưa hề biết, và nước chưa hề biết người sẽ chạy đến cùng người, vì cơ Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, là Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, là Đấng đã làm vinh hiển người. Hãy tìm kiếm Đức Giê-hô-va đang khi mình gặp được; hãy kêu cầu đang khi Ngài ở gần! Kẻ ác khá bỏ đường mình, người bất nghĩa khá bỏ các ý tưởng; hãy trở lại cùng Đức Giê-hô-va, Ngài sẽ thương xót cho, hãy đến cùng Đức Chúa Trời chúng ta, vì Ngài tha thứ dồi dào. Đức Giê-hô-va phán: Ý tưởng ta chẳng phải ý tưởng các người, đường lối các người chẳng phải đường lối ta. Vì các tầng trời cao hơn đất bao nhiêu, thì đường lối ta cao hơn đường lối các người, ý tưởng ta cao hơn ý tưởng các người cũng bấy nhiêu. Vả, như mưa và tuyết xuống từ trên trời và không trở lại nữa, mà đượm nhuần đất đai, làm cho sanh ra và kết nụ, đặng có giống cho kẻ gieo, có bánh cho kẻ ăn, thì lời nói của ta cũng vậy, đã ra từ miệng ta, thì chẳng trở về luống nhưng, mà chắc sẽ làm trọn điều ta muốn, thuận lợi công việc ta đã sai khiến nó. Vì các người sẽ đi ra vui vẻ, được đưa đi trong sự bình an. Trước mặt các người, núi và đồi sẽ trở tiếng ca hát, mọi cây cối ngoài đồng sẽ vỗ tay. Cây tùng sẽ mọc lên thay cho bụi gai, và cây sim sẽ lớn lên thay cho gai gộc; điều đó sẽ làm cho biết Danh Đức Giê-hô-va, và là một dấu đời đời không hề tuyệt diệt.

Đức Chúa Trời đã phán các lời tiên tri này ra trước khi Ngài đem Con một của Ngài vào thế gian này khoảng 740 năm, ấy là Đức Chúa Trời đã khiến cho các lời tiên tri này có đủ thời gian được lưu truyền nhiều đời vào trong thế gian cũng như trong tuyển dân của Ngài, là dân Y-sơ-ra-ên, để khi Con một của Ngài đến thế gian này, thì những người nào có lòng trông đợi giao ước của Đức Chúa Trời sẽ nhận biết Con Ngài.

Cũng một lẽ đó, kể từ khi Con một Đức Chúa Trời đã đến thế gian này cho tới những ngày sau rốt này, mọi sự làm chứng về Con một Đức Chúa Trời được thi hành qua chức vụ của các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ sẽ khiến cho những người có lòng trông đợi sự cứu chuộc của Đức Chúa Trời nhận biết được họ phải làm gì để hưởng được sự nhân từ của Đức Chúa Trời.

Giăng 17:20-21: Ấy chẳng những vì họ mà Con cầu xin thôi đâu, nhưng cũng vì kẻ sẽ nghe lời họ mà tin đến Con nữa, để cho ai nấy hiệp làm một, như Cha ở trong Con, và Con ở trong Cha; lại để cho họ cũng ở trong chúng ta, đừng thế gian tin rằng chính Cha đã sai Con đến.

Khi chúng ta nhìn vào các môn đồ đầu tiên mà Đức Chúa Jêsus đã gọi, chúng ta sẽ thấy được sự nhân từ cùng sự khôn ngoan và mưu luận của Đức Chúa Trời dành cho chúng ta (nếu chúng ta hết lòng tin cậy Ngài), đó là những người đã được Chúa Jêsus gọi làm môn đồ cho Ngài cũng giống như chúng ta cả về học thức cũng như thân phận vậy và như vậy, chính Đức Chúa Trời đã cho chúng ta một cơ hội để nhận biết ý muốn của Đức Chúa Trời, đó là nếu chúng ta tin Đức Chúa Jêsus Christ là Con một đến từ Đức Chúa Trời và chức vụ của Đức Chúa Jêsus Christ là kêu gọi hết thảy chúng ta trở lại với Đức Chúa Trời và công việc chúng ta cần phải làm cho được làm con cái của Đức Chúa Trời, đó là tin Đức Chúa Trời và cũng tin đến Đức Chúa Jêsus Christ nữa, như Chúa Jêsus đã phán:

Giăng 1:12-13: Nhưng hễ ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền phép trở nên con cái Đức Chúa Trời, là ban cho những kẻ tin danh Ngài, là kẻ chẳng phải sanh bởi khí huyết, hoặc bởi tình dục, hoặc bởi ý người, nhưng sanh bởi Đức Chúa Trời vậy.

Giăng 3:16-21: Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời. Và, Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài xuống thế gian, chẳng phải để đoán xét thế gian đâu, nhưng hầu cho thế gian nhờ Con ấy mà được cứu. Ai tin Ngài thì chẳng bị đoán xét đâu; ai không tin thì đã bị đoán xét rồi, vì không tin đến danh Con một Đức Chúa Trời. Và, sự đoán xét đó là như vậy: sự sáng đã đến thế gian, mà người ta ưa sự tối tăm hơn sự sáng, vì việc làm của họ là xấu xa. Bởi vì phàm ai làm ác thì ghét sự sáng và không đến cùng sự sáng, e rằng công việc của mình phải trách móc chẳng. Nhưng kẻ nào làm theo lẽ thật thì đến cùng sự sáng, hầu cho các việc của mình được bày tỏ ra, vì đã làm trong Đức Chúa Trời.

Giăng 14:1-4: Lòng các người chớ hề bối rối; hãy tin Đức Chúa Trời, cũng hãy tin ta nữa. Trong nhà Cha ta có nhiều chỗ ở; bằng chẳng vậy, ta đã nói cho các người rồi. Ta đi sắm sẵn cho các người một chỗ. Khi ta đã đi, và đã sắm sẵn cho các người một chỗ rồi, ta sẽ trở lại đem các người đi với ta, hầu cho ta ở đâu thì các người cũng ở đó. Các người biết ta đi đâu, và biết đường đi nữa.

Chúng ta biết rằng các môn đồ đầu tiên mà Đức Chúa Jêsus đã gọi đó là do Đức Chúa Cha chọn từ trước khi sáng thế, vậy thì ngày nay, chúng ta có được Đức Chúa Trời chọn và gọi như Ngài đã chọn các môn đồ của Ngài không? Làm thế nào để chúng ta nhận biết được rằng, Đức Chúa Trời sẽ chọn và gọi chúng ta ?

Lời Đức Chúa Trời trong Kinh-Thánh cho chúng ta biết rằng, mọi sự ở dưới trời này đều có kỳ định cho mọi sự, mọi việc. Khi trái cây còn xanh, nếu người ta ăn chúng, sẽ thấy vị chát, đắng, không nước, nhưng khi nó chín, vị của nó được thay đổi, không còn chua, chát hay đắng thế nào, thì đối với con người cũng vậy, trong kế hoạch đã định của Đức Chúa Trời, thì chính trong thời khắc đã định đó, những người như Sau-lơ (sau này là thánh đồ Phao-lô) đều có thể được trở nên mới bởi quyền phép của Đức Chúa Trời.

Lời Đức Chúa Trời đã chép rằng, trong ngày thứ bảy, Đức Chúa Trời đã làm xong rồi các công việc của Ngài, nghĩa là ngay trong ngày thứ bảy của cuộc sáng thế, Đức Chúa Trời đã làm xong mọi sự cho ý tưởng của Ngài về những sự mà Ngài đã làm nên vũ trụ, các hành tinh trong khoảng không, biển và đất cùng muôn vật trong biển, trong đất và trên mặt đất này trong sự khôn ngoan và mưu luận của Ngài.

Ý nghĩa của chữ **làm xong rồi** đó được chép trong tiếng Hê-bơ-rơ đó có nghĩa là: **Đã phê chuẩn, đã quyết định, đã dự trù, đã sai đi, đã cung cấp...** tất cả mọi sự sẽ được sanh ra, sẽ được làm ra, sẽ được chu cấp, sẽ được nuôi dưỡng, sẽ được phá huỷ, sẽ được tạo thêm, sẽ được rút bỏ, sẽ được hoàn thành... từ trong mọi sự đã được tạo dựng nên từ lúc ban đầu và sẽ được hoàn thành vào thời khắc cuối cùng.

Hết thảy những người đã được sanh ra, đang sống, sẽ được sanh ra trên đất này đều đã được đặt tên và được ghi vào trong sổ của Đức Chúa Trời và sẽ hoàn thành theo ý quyết đoán của Đức Chúa Trời.

Thi-Thiên 139:14-16: Tôi cảm tạ Chúa, vì tôi được dựng nên cách đáng sợ lạ lùng. Công việc Chúa thật lạ lùng, lòng tôi biết rõ lắm. Khi tôi được dựng nên trong nơi kín, chịu nắn nặn cách xảo tại nơi thấp của đất, thì các xương cốt tôi không giấu được Chúa. Mắt Chúa đã thấy thể chất vô hình của tôi; Số các ngày định cho tôi, đã biên vào sổ Chúa trước khi chưa có một ngày trong các ngày ấy.

Ê-phê-sô 1:1-12: Phao-lô, theo ý muốn Đức Chúa Trời, làm sứ đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, gửi cho các thánh đồ ở thành Ê-phê-sô, cho những kẻ trung tín trong Đức Chúa Jêsus Christ: nguyên xin ân điển và sự bình an được ban cho anh em từ nơi Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, và từ nơi Đức Chúa Jêsus Christ! Ngợi khen Đức Chúa Trời, Cha Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, Ngài đã xuống phước cho chúng ta trong Đấng Christ đủ mọi thứ phước thiêng liêng (*thuộc linh*) ở các nơi trên trời, trước khi sáng thế, Ngài đã chọn chúng ta trong Đấng Christ, đặt làm nên thánh không chỗ trách được trước mặt Đức Chúa Trời, bởi sự thương yêu của Ngài đã định trước cho chúng ta được trở nên con nuôi của Ngài bởi Đức Chúa Jêsus Christ, theo ý tốt của Ngài, để khen ngợi sự vinh hiển của ân điển Ngài đã ban cho chúng ta cách nhưng không trong Con yêu dấu của Ngài! Ấy là trong Đấng Christ, chúng ta được cứu chuộc bởi huyết Ngài, được tha tội, theo sự dư dật của ân điển Ngài, mà Ngài đã rải ra đầy dẫy trên chúng ta cùng với mọi thứ khôn ngoan thông sáng, khiến chúng ta biết sự mầu nhiệm của ý muốn Ngài, theo ý định mà Ngài đã tự lập thành trước trong lòng nhân từ Ngài để làm sự định trước đó trong khi kỳ mãn (*kỳ đã định trước đến*), hội hiệp muôn vật lại trong Đấng Christ, cả vật ở trên trời và vật ở dưới đất. Ấy cũng là trong Ngài mà chúng ta đã nên kẻ dự phần kế nghiệp, như đã định trước cho chúng ta được điều đó, theo mạng của Đấng làm mọi sự hiệp với ý quyết đoán, hầu cho sự vinh hiển của Ngài nhờ chúng ta là kẻ đã trông cậy trong Đấng Christ trước nhất mà được ngợi khen.

Khi chúng ta được nghe Lời Đức Chúa Trời, được hiểu biết công việc của Đức Chúa Jêsus Christ và sự cứu chuộc của Ngài làm cho chúng ta, thì chính Lời Đức Chúa Trời sẽ hành động ở trong lòng của chúng ta và nếu chúng ta thật sự yêu mến Lời Đức Chúa Trời và tin cậy Ngài, thì Đức Thánh-Linh sẽ làm chứng trong lòng của chúng ta mà tỏ cho chúng ta biết rằng chúng ta là con cái của Đức Chúa Trời.

Rô-ma 8:1-30: Cho nên hiện nay chẳng còn có sự đoán phạt nào cho những kẻ ở trong Đức Chúa Jêsus Christ; vì luật pháp của Thánh Linh sự sống đã nhờ Đức Chúa Jêsus Christ buông tha tôi khỏi luật pháp của sự tội và sự chết. Vì điều chi luật pháp không làm nổi, tại xác thịt làm cho luật pháp ra yếu đuối, thì Đức Chúa Trời đã làm rồi: Ngài đã vì cố tội lỗi sai chính Con mình lấy xác thịt giống như xác thịt tội lỗi chúng ta, và đã đoán phạt tội lỗi trong xác thịt, hầu cho sự công bình mà luật pháp buộc phải làm được trọn trong chúng ta, là kẻ chẳng noi theo xác thịt, nhưng noi theo Thánh Linh. Thật thế, kẻ sống theo xác thịt thì chăm những sự thuộc về xác thịt; còn kẻ sống theo Thánh Linh thì chăm những sự thuộc về Thánh Linh. Vả, chăm về xác thịt sanh ra sự chết, còn chăm về Thánh Linh sanh ra sự sống và bình an; vì sự chăm về xác thịt nghịch với Đức Chúa Trời, bởi nó không phục dưới luật pháp Đức Chúa Trời, lại cũng không thể phục được. Vả, những kẻ sống theo xác thịt, thì không thể đẹp lòng Đức Chúa Trời. Về phần anh em, nếu thật quả Thánh Linh Đức Chúa Trời ở trong mình, thì không sống theo xác thịt đâu, nhưng theo Thánh Linh; song nếu ai không có Thánh Linh của Đấng Christ, thì người ấy chẳng thuộc về Ngài. Vậy nếu Đấng Christ ở trong anh em, thì thân thể chết nhân cố tội lỗi, mà thần linh sống nhân cố sự công bình. Lại nếu Thánh Linh của Đấng làm cho Đức Chúa Jêsus sống lại từ trong kẻ chết ở trong anh em, thì Đấng làm cho Đức Chúa Jêsus Christ sống lại từ trong kẻ chết cũng sẽ nhờ Thánh Linh Ngài ở trong anh em mà khiến thân thể hay chết của anh em lại sống. Vậy, hỡi anh em, chúng ta chẳng mắc nợ xác thịt đâu, đừng sống theo xác thịt. Thật thế, nếu anh em sống theo xác thịt thì phải chết; song nếu nhờ Thánh Linh, làm cho chết các việc của thân thể, thì anh em sẽ sống. Vì hết thảy kẻ nào được Thánh Linh của Đức Chúa Trời dắt dẫn, đều là con của Đức Chúa Trời. Thật anh em đã chẳng nhận lấy thần trí của tôi mọi đặng còn ở trong sự sợ hãi; nhưng đã nhận lấy thần trí của sự làm con nuôi, và nhờ đó chúng ta kêu rằng: A-ba! Cha! Chính Đức Thánh Linh làm chứng cho lòng chúng ta rằng chúng ta là con cái Đức Chúa Trời. Lại nếu chúng ta là con cái, thì cũng là kẻ kế tự: kẻ kế tự Đức Chúa Trời và là kẻ đồng kế tự với Đấng Christ, miễn chúng ta đều chịu đau đớn với Ngài, hầu cho cũng được vinh hiển với Ngài. Vả, tôi tưởng rằng những sự đau đớn bây giờ chẳng đáng so sánh với sự vinh hiển hầu đến, là sự sẽ được bày ra trong chúng ta. Thật thế, muôn vật ước ao nóng nẩy mà trông đợi con cái Đức Chúa Trời được tỏ ra. Vì muôn vật đã bị bắt phục sự hư không, chẳng phải tự ý mình, bèn là bởi cố Đấng bắt phục. Muôn vật mong rằng mình cũng sẽ được giải cứu khỏi làm tôi sự hư nát, đặng dự phần trong sự tự do vinh hiển của con cái Đức Chúa Trời. Vì chúng ta biết rằng muôn vật đều than thở và chịu khó

nhọc cho đến ngày nay; không những muôn vật thôi, lại chúng ta, là kẻ có trái đầu mùa của Đức Thánh Linh, cũng than thở trong lòng, đang khi trông đợi sự làm con nuôi, tức là sự cứu chuộc thân thể chúng ta vậy. Vì chúng ta được cứu trong sự trông cậy, nhưng khi người ta đã thấy điều mình trông rồi, ấy không phải là trông nữa: mình thấy rồi, sao còn trông làm chi? Song nếu chúng ta trông điều mình không thấy, ấy là chúng ta chờ đợi điều đó cách nhịn nhục. Cũng một lẽ ấy, Đức Thánh Linh giúp cho sự yếu đuối chúng ta. Vì chúng ta chẳng biết sự mình phải xin dâng cầu nguyện cho xứng đáng; nhưng chính Đức Thánh Linh lấy sự than thở không thể nói ra được mà cầu khẩn thay cho chúng ta. Đáng dò xét lòng người hiểu biết ý tưởng của Thánh Linh là thể nào, vì ấy là theo ý Đức Chúa Trời mà Ngài cầu thể cho các thánh đồ vậy. Vả, chúng ta biết rằng mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu mến Đức Chúa Trời, tức là cho kẻ được gọi theo ý muốn Ngài đã định. Vì những kẻ Ngài đã biết trước, thì Ngài cũng đã định sẵn để nên giống như hình bóng Con Ngài, hầu cho Con nầy được làm Con cả ở giữa nhiều anh em; còn những kẻ Ngài đã định sẵn, thì Ngài cũng đã gọi, những kẻ Ngài đã gọi, thì Ngài cũng đã xưng là công bình, và những kẻ Ngài đã xưng là công bình, thì Ngài cũng đã làm cho vinh hiển.

Làm thế nào để chúng ta có thể trở thành môn đồ của Đức Chúa Jêsu Christ?

Giăng 3:5-8: Đức Chúa Jêsu đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời. Hễ chi sanh bởi xác thịt là xác thịt; hễ chi sanh bởi Thánh Linh là thần. Chớ lấy làm lạ về điều ta đã nói với người: Các người phải sanh lại. Gió muốn thổi đâu thì thổi, người nghe tiếng động; nhưng chẳng biết gió đến từ đâu và cũng không biết đi đâu. Hễ người nào sanh bởi Thánh Linh thì cũng như vậy.

Giăng 14:12-18: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, kẻ nào tin ta, cũng sẽ làm việc ta làm; lại cũng làm việc lớn hơn nữa, vì ta đi về cùng Cha. Các người nhân danh ta mà cầu xin điều chi mặc dầu, ta sẽ làm cho, để Cha được sáng danh nơi Con. Nếu các người nhân danh ta xin điều chi, ta sẽ làm cho. Nếu các người yêu mến ta, thì giữ gìn các điều răn ta. Ta lại sẽ nài xin Cha, Ngài sẽ ban cho các người một Đấng Yên ủi khác, để ở với các người đời đời, tức là Thần lễ thật, mà thế gian không thể nhận lãnh được, vì chẳng thấy và chẳng biết Ngài; nhưng các người biết Ngài, vì Ngài vẫn ở với các người và sẽ ở trong các người. Ta không để cho các người mồ côi đâu, ta sẽ đến cùng các người.

Giăng 15:1-8: Ta là gốc nho thật, Cha ta là người trồng nho. Hễ nhánh nào trong ta mà không kết quả thì Ngài chặt hết; và Ngài tỉa sửa những nhánh nào kết quả, để được sai trái hơn. Các người đã được trong sạch, vì lời ta đã bảo cho. Hãy cứ ở trong ta, thì ta sẽ ở trong các người. Như nhánh nho, nếu không dính vào gốc nho, thì không tự mình kết quả được, cũng một lẽ ấy, nếu các người chẳng cứ ở trong ta, thì cũng không kết quả được. Ta là gốc nho, các người là nhánh. Ai cứ ở trong ta và ta trong họ thì sinh ra lắm trái; vì ngoài ta, các người chẳng làm chi được. Nếu ai chẳng cứ trong ta thì phải ném ra ngoài, cũng như nhánh khô; người ta lượm lấy, quăng vào lửa, thì nó cháy. Ví bằng các người cứ ở trong ta, và những lời ta ở trong các người, hãy cầu xin mọi điều mình muốn, thì sẽ được điều đó. Nay, Cha ta sẽ được sáng danh là thể nào: ấy là các người được kết nhiều quả, thì sẽ làm môn đồ của ta vậy.

VĂN-CHÂU